

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung

Thẩm phán: Ông Phan Hồng Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hòe;

Bà Trần Thị Diện;

Bà Hoàng Thị Thoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Ý - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh QT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: TN; Tên gọi khác: TON; Giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 5 năm 2002, tại: nước CHDCND Lào; Số hộ chiếu: P3225503; Cấp ngày 05/02/2025; thẻ căn cước số: 12.0123606, cấp ngày 30/9/2020; Nơi cấp: Lào; Nơi thường trú: Bản Viengvilay, huyện Thakhek, tỉnh Kh, Lào; Quốc tịch: Lào; Dân tộc: Lào Lum; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: Lớp 5 văn hóa Lào (chưa tốt nghiệp); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Sengphachan Latxakham (chết); Con bà: Khunmy Latxakham; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh QT từ ngày 13/5/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị.

- Người bào chữa cho bị cáo TN: Ông Võ Ngọc M - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Tín Pháp - Đoàn Luật sư tỉnh QT, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Trần Ngọc Q; địa chỉ: Số 55 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn L, sinh năm: 1963; địa chỉ: Khóm Ka Túp, xã Lao Bảo, tỉnh QT, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 12/5/2025, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo phối hợp các lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thì phát hiện TN đang ở tại phòng số 216 Khách sạn Đào Hùng (thuộc khóm Tây Chín, xã Lao Bảo, tỉnh QT) có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong nhà vệ sinh có 03 gói nilon màu đen và 01 gói nilon nhiều màu sắc chứa nhiều viên nén, chất tinh thể (nghi là ma túy). TN khai nhận các viên nén, chất tinh thể trên là ma túy vận chuyển từ Lào về Đông Hà, QT để lấy tiền công. Cơ quan chức năng tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với TN về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, TN khai nhận: Tháng 04/2024, TN được một người bạn tên Cho (trú tại huyện Thakheç, tỉnh Kh, Lào) đang làm việc tại Thái Lan giới thiệu làm việc cho một người đàn ông tên Đi (không rõ lai lịch) và đưa tài khoản mạng xã hội Facebook (không nhớ tên tài khoản) của Đi cho TN liên hệ. TN liên lạc với Đi xin việc làm, Đi trả lời “Muốn đi thì phải chuẩn bị đầy đủ giấy tờ, hộ chiếu”. Sau đó, TN làm thủ tục và ngày 05/02/2025, được Bộ Ngoại giao Lào cấp hộ chiếu số P3225503.

Khoảng ngày 09/5/2025, do cần tiền cưới vợ nên TN chủ động liên lạc lại với Đi, tiếp tục xin việc làm, Đi trả lời “Có việc ở Việt Nam”, TN hỏi “làm việc gì?”, Đi trả lời “đi giao một túi hàng là ma túy”, TN đồng ý. Đi cho TN biết, khi nào vận chuyển ma túy, Đi sẽ liên lạc cho TN đến biên giới Việt Nam nhận ma túy, vận chuyển về thành phố Đông Hà, sẽ đưa trước cho TN 10.000 Bath Thái Lan để chi phí đi lại, hứa trả công cho TN sau khi hoàn thành việc vận chuyển ma túy, nhưng không nói số tiền cụ thể là bao nhiêu; đồng thời thông báo cho TN biết, một người tên Tui sẽ đi cùng TN, đề nghị TN liên lạc hẹn Tui đến biên giới Việt Nam cùng đi. Lúc này, TN biết người tên Tui mà Đi nói chính là Sipaseuth Latsakham (Tui) (sinh năm: 1979, hiện cư trú tại huyện Thakheç, tỉnh Kh) là anh em họ hàng với TN.

Trưa ngày 10/5/2025, TN liên lạc cho Tui xác nhận việc vận chuyển ma túy và hẹn Tui đến huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet, Lào, sát biên giới Việt Nam. Khoảng hơn 23 giờ 30 phút cùng ngày, TN từ nhà TN, tại Bản Viengvilay, huyện Thakheç, tỉnh Kh, Lào, ra đường đón xe khách đi đến huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet, Lào để vận chuyển ma túy như thỏa thuận với Đi trước đó. Trên đường đi, TN được Đi liên lạc thông báo tại điểm đón xe khách, sẽ có người đưa cho Đi 10.000 Bath Thái Lan làm chi phí đi lại. Khi TN đứng bên đường đón xe, có một người đàn ông đeo khẩu trang, đi xe máy không rõ biển số, đến gặp và đưa cho TN 10.000 Bath Thái Lan. Lấy tiền xong, TN đón 01 xe khách đi về huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet, Lào. Khi lên xe, TN liên lạc lại cho Tui và Tui nói đã chuẩn bị đi đến điểm hẹn như đã thỏa thuận trước đó. Khoảng 08 giờ ngày 11/5/2025, TN đến bản Đensavan, huyện Sê Pôn, TN liên lạc với Tui qua ứng dụng Messenger và được Tui cho biết đã đi đến gần khu vực Cửa khẩu Đensavan. Sau đó, TN liên hệ một người không quen biết, đổi 10.000 Bath Thái Lan, lấy được khoảng 7.800.000 đồng tiền Việt Nam, rồi mua 01 thẻ sim điện thoại của nhà mạng Việt Nam, lắp

vào máy điện thoại của TN để sử dụng, còn sim Lào cất vào ốp lưng máy điện thoại. Khoảng hơn 10 phút sau, TN thấy Tui xuống xe khách và đi đổi tiền, mua thẻ sim điện thoại. Sau đó, TN và Tui đón xe thồ đến Cửa khẩu quốc tế Đềnsavan và Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, làm thủ tục xuất, nhập cảnh sang Việt Nam. Khi đến Việt Nam, cả hai đón xe thồ đến một khách sạn (không rõ tên, địa chỉ), gần Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, thuê 01 phòng để nghỉ lại. Trong lúc ở tại khách sạn, TN nhận được liên lạc của Đi qua ứng dụng Messenger, TN thông báo cho Đi biết đã đến khách sạn. Khoảng 16 giờ cùng ngày, TN và Tui đi ăn; khi đi khỏi khách sạn một đoạn, theo yêu cầu của Tui, TN quay lại khách sạn lấy hành lý của Tui, rồi cùng Tui đi bộ đến một quán ăn, tại khu vực bờ hồ ở xã Lao Bảo, tỉnh QT ăn uống. Trong lúc ăn uống, TN thấy Đi gọi điện cho Tui, nhưng không nghe rõ nội dung trao đổi. Một lúc sau, Tui đưa điện thoại của Tui cho TN nói chuyện với Đi. Lúc này, Đi nói với TN “Ăn uống xong thì quay lại khách sạn chờ, khi nào hàng đến sẽ liên lạc lại”. Sau khi ăn uống, TN trở về khách sạn, còn Tui đón một xe Taxi, không rõ đặc điểm, rồi đi đâu không rõ. TN ở lại khách sạn đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/5/2025, tài khoản ứng dụng WhatsApp của TN nhận được tin nhắn biểu tượng “Like”, của người nào đó không rõ. Sau đó, Đi điện thoại cho TN hỏi “có người gửi lời chào bằng biểu tượng Like chưa”, TN trả lời “có rồi”, Đi dặn “nếu họ gọi thì nghe máy”. Khoảng 18 giờ cùng ngày, một người đàn ông không rõ là ai, điện thoại cho TN qua ứng dụng WhatsApp, nói bằng tiếng Lào, yêu cầu TN ra công khách sạn đi cùng người này. Lúc này, TN đi ra công khách sạn, gặp một người đàn ông không quen biết, đang điều khiển xe mô tô hai bánh (biển kiểm soát 74H1-189.78), TN lên xe mô tô và người này lái xe chở TN đi loanh quanh một số đường tại xã Lao Bảo, hướng dẫn TN địa điểm giao, nhận ma túy tại khu vực bờ hồ. Trên đường đi, TN nhận được cuộc gọi của Đi, yêu cầu TN trả phòng và chuyển sang thuê phòng ở khách sạn khác. Sau đó, người đàn ông nêu trên chở TN đến gần khách sạn TN đang ở. Tại đó, người này giao xe mô tô, một chiếc mũ bảo hiểm màu trắng cho TN sử dụng, làm phương tiện đi lại, nhận, vận chuyển ma túy, đồng thời dặn TN “đi về khách sạn, khi nào có hàng đến sẽ liên lạc để đi nhận”. TN điều khiển xe mô tô này về khách sạn trả phòng, rồi chuyển sang thuê phòng số 216 tại một khách sạn khác (khách sạn Đào Hùng, xã Lao Bảo). Sau khi cất hành lý, TN điều khiển xe mô tô đi đến khu vực gần bờ hồ xã Lao Bảo đợi nhận ma túy. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, người đàn ông trước đó giao xe mô tô cho TN, điện thoại yêu cầu TN đến địa điểm mà người này hướng dẫn trước đó, để nhận ma túy. TN điều khiển xe mô tô đến khu vực bờ hồ đợi. Một lúc sau, một người đàn ông không rõ là ai, điều khiển xe mô tô (không rõ đặc điểm), đến giao cho TN một ba lô màu đen và nói “ma túy đó”. TN nhận ba lô rồi quay về khách sạn, vào phòng 216. Tại phòng, TN đóng cửa phòng, mở ba lô kiểm tra, thấy bên trong có 03 gói nilon màu đen và 01 gói nilon nhiều màu sắc, TN biết bên trong các gói này là ma túy. Sau đó, TN sử dụng điện thoại chụp ảnh các gói ma túy, thì nghe thấy tiếng động và tiếng mở cửa bên ngoài. Lúc này, TN đưa ba lô và ma túy vào trong khu vệ sinh của phòng 216 thì bị lực lượng chức năng bắt giữ người cùng tang vật.

* Thu giữ đồ vật, tài liệu:

- Các tinh thể rắn màu trắng, thu được sau khi kiểm tra gói ni lông nhiều màu sắc. Ký hiệu MTT

- Các viên nén hình trụ tròn, màu hồng và màu xanh, thu được sau khi bóc tách các gói tang vật trong bao ni lông màu đen. Ký hiệu MTT

- Bao, gói sau bóc tách tang vật.

- 01 cái túi xách dạng ba lô màu đen, kích thước (dài 55 x đáy rộng 35 x miệng túi rộng 25)cm, chất liệu vải, có 04 ngăn khóa kéo riêng biệt, trên một mặt của túi xách có in chữ “M” cách điệu màu trắng, xanh và dòng chữ “FASHION” màu trắng; có 02 quai đeo và 01 quai xách; đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn.

- Các tờ giấy trắng, nhiều kích thước, trên bề mặt một mặt có in chữ “A” màu xanh, là bao gói thu giữ sau khi bóc tách tang vật.

- 06 hộp giấy màu vàng, loại giấy chống ẩm, trên bề mặt có in chữ “Y 1” màu xanh, bên ngoài có dính các đoạn băng keo, bên trong là một lớp băng keo màu vàng, tiếp đến là một lớp ni lông trong suốt, không còn nguyên vẹn, là bao gói thu giữ sau khi bóc tách tang vật.

- 01 Thẻ căn cước số 12-0123606; cấp ngày 30/9/2020; nơi cấp: Công an tỉnh Khammuouane.

- 01 Thẻ ATM ngân hàng UnionPay (Lào), số thẻ 6291 3500 0272 5061, chủ tài khoản TONSACKSIT L S K, tình trạng và giá trị sử dụng không xác định.

- 01 Thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số thẻ 5174 1600 7944 9931, thời gian cấp: 07/2023, thời gian hết hạn: 07/2028; chủ tài khoản PHAM DINH PHONG; số tài khoản 0343081248, tình trạng và giá trị sử dụng không xác định.

- Số tiền 6.290.000 đồng.

- 01 cái ví da màu nâu, kích thước khi gấp (10 x 8 x 3)cm; đã qua sử dụng, không xác định giá trị sử dụng.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xám titan, có in hình quả táo khuyết, bên trong điện thoại gắn 01 thẻ sim không xác định số thuê bao, bên trên có in dòng chữ số 8401 2407 1239 3711, VNSKY; 01 eSim có số thuê bao +856 20 58 .724 .616; mặt trước, phía trên màn hình điện thoại bị vỡ, không kiểm tra xác định tình trạng hoạt động của máy; kèm theo 01 (một) ốp lưng chất liệu nhựa trong suốt.

- 01 thẻ sim điện thoại không kiểm tra, xác định số thuê bao, trên bề mặt thẻ sim có in dãy số 1406 2311 82046 và ký tự JD. Sau khi kiểm tra được cho vào 01 (một) túi ni lông loại túi zip trong suốt, đóng kín.

- 01 Hộ chiếu số P3225503; cấp ngày 05 tháng 02 năm 2025; nơi cấp: Bộ Ngoại giao Lào; có giá trị đến ngày 04/02/2035; cấp cho ông TN, sinh ngày 07/05/2002, tại Kh, Lào.

- 01 (một) xe mô tô mang BKS 74H-189.78, hiệu WAVE ALPHA, màu Trắng đen bạc; số máy: JA 39E0357039; số khung: RLHJA3902HY356999; không có yếm mang, gương chiếu hậu và su gác chân giữa.

Bản kết luận giám định số 568/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QT kết luận:

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu MTT có khối lượng và loại ma túy như sau:

a) Mẫu ký hiệu 01: Mẫu chất rắn màu trắng, dạng tinh thể có khối lượng 996,43 gam; là ma túy loại Methamphetamine

b) Mẫu ký hiệu 02: Mẫu các viên nén màu hồng, hình trụ tròn có khối lượng 1923,68 gam; là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu các viên nén màu xanh, hình trụ tròn có khối lượng là 18,72 gam. Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong các viên nén màu xanh.

c) Mẫu ký hiệu 03

Mẫu các viên nén màu hồng, hình trụ tròn có khối lượng 1915,86 gam; là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu các viên nén màu xanh, hình trụ tròn có khối lượng là 18,41 gam. Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong các viên nén màu xanh.

d) Mẫu ký hiệu 04: Mẫu chất rắn màu trắng, dạng tinh thể có khối lượng 1994,62 gam; là ma túy loại Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSQT-P1 ngày 01/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo TN về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo TN, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo TN phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo TN: Tù chung thân.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, bao gói còn lại sau giám định và các vật chứng không có giá trị; tịch thu sung công quỹ các công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và số tiền thu giữ từ bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại các tài sản, các loại giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo TN nhất trí về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có nhân thân tốt, chưa lần nào phạm tội hoặc vi phạm pháp luật; nhận thức về pháp luật Việt Nam còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đi vận chuyển ma túy thuê để kiếm tiền, đề nghị xử phạt bị cáo 20 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo TN cảm ơn các cơ quan, cảm ơn Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo nhận thức pháp luật Việt Nam hạn chế, gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận việc nhận vận chuyển hàng cho đối tượng tên Đi từ khi tiếp nhận cho đến khi bị bắt nhưng cho rằng bị cáo không biết hàng vận chuyển là ma túy, chỉ khi bị cáo đưa về khách sạn kiểm tra mới biết là ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận ngày 12/5/2025, bị cáo TN đã có hành vi vận chuyển trái phép 6.830,59 gam ma túy loại Methamphetamine từ thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá cũ (nay là xã Lao Bảo) đưa về Đông Hà, tỉnh QT giao cho người khác để lấy tiền công. Hành vi đó của bị cáo TN đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của VKSND tỉnh QT đã truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo TN là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc vận chuyển chất ma túy bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, vận chuyển với khối lượng rất lớn 6.830,59 gam ma túy Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước Việt Nam mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo khai chỉ biết vận chuyển ma túy sau khi kiểm tra gói hàng. Nhưng quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều khai nhận là biết Đi thuê bị cáo vận chuyển ma túy để nhận tiền công. Do đó, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi bị cáo thực hiện và sau khi nhận hàng biết hàng vận chuyển là ma túy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng ở mức độ thấp.

[5]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù không thời hạn về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” mới tương xứng với

tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nước ngoài, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về việc tạm giam: Do thời hạn tạm giam tại Quyết định tạm giam số 212/2026/HSST-QĐTG ngày 03/7/2026 của TAND tỉnh QT đối với bị cáo còn lại trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ban hành Quyết định tạm giam mới.

[8]. Đối với những đối tượng có liên quan:

Trong vụ án có các đối tượng gồm: người đàn ông tên Cho; tên Đi; tên Sipaseuth Latsakham; người đàn ông giao cho bị cáo 10.000 Bath Thái Lan; người đàn ông hướng dẫn bị cáo địa điểm nhận ma túy và giao xe mô tô 74H1-189.78 cho bị cáo; người đàn ông giao ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định rõ danh tính của những người này nên chưa có cơ sở xem xét xử lý.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy, bao gói còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan đến vụ án nhưng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của bị cáo: 01 xe mô tô mang BKS 74H1-189.78: chủ sở hữu đăng ký xe là ông Hồ Văn Liệu, trú tại: Khóm Ka Túp, thị trấn Lao Bảo, tỉnh QT cũ. Năm 2020 ông Liệu đã bán cho người khác không xác định được địa chỉ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xám titan, có in hình quả táo khuyết; 6.290.000 đồng tiền Việt Nam. Xét thấy, đây là các vật chứng bị cáo sử dụng và có được trong quá trình vận chuyển ma túy. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với hộ chiếu, giấy tờ tùy thân, tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo TN phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo TN (tên gọi khác: Ton) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi năm 2025, xử phạt bị cáo TN tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thùng niêm phong, mã số MT 568, trên thùng niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QT (kèm theo Kết luận giám định số: 568/KL-KTHS, ngày 19/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QT).

- 01 (một) hộp giấy cát tông, tại các mép thùng được dán kín bằng băng keo và tờ giấy trắng (giấy niêm phong) có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh QT, ký hiệu BALO SGD;

- 01 (một) hộp giấy cát tông, tại các mép thùng được dán kín bằng băng keo và tờ giấy trắng (giấy niêm phong) có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh QT, ký hiệu BG1 SGD;

- 01 (một) hộp giấy cát tông, tại các mép thùng được dán kín bằng băng keo và tờ giấy trắng (giấy niêm phong) có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh QT, ký hiệu BG2 SGD (kèm theo Kết luận giám định số: 571/KL-KTHS, ngày 19/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QT).

- 01 thẻ sim điện thoại không kiểm tra, xác định số thuê bao, trên bề mặt thẻ sim có in dãy số 1406 2311 82046 và ký tự JD.

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô mang BKS 74H-189.78, hiệu WAVE ALPHA, màu Trắng đen bạc; số máy: JA 39E0357039; số khung: RLHJA3902HY356999; không có yếm mang, gương chiếu hậu và su gác chân giữa.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xám titan, có in hình quả táo khuyết, bên trong điện thoại gắn 01 thẻ sim không xác định số thuê bao, bên trên có in dòng chữ số 8401 2407 1239 3711, VNSKY; 01 eSim có số thuê bao +856 20 58 .724 .616; mặt trước, phía trên màn hình điện thoại bị vỡ, không kiểm tra xác định tình trạng hoạt động của máy; kèm theo 01 (một) ốp lưng chất liệu nhựa trong suốt.

- Số tiền: 6.290.000 đồng tiền Việt Nam đang được tạm giữ tại Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XI theo biên bản giao nhận tài sản số 19/2025/BBGN - PGD số 10 - KBNN Khu vực số XI ngày 10/6/2025.

3.3. Trả lại cho bị cáo:

- 01 Thẻ căn cước số 12-0123606; cấp ngày 30/9/2020; nơi cấp: Công an tỉnh Khammuouane.

- 01 Thẻ ATM ngân hàng UnionPay (Lào), số thẻ 6291 3500 0272 5061, chủ tài khoản TONSACKSIT L S K, tình trạng và giá trị sử dụng không xác định.

- 01 Thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số thẻ 5174 1600 7944 9931, thời gian cấp: 07/2023, thời gian hết hạn: 07/2028; chủ tài khoản PHAM DINH PHONG; số tài khoản 0343081248, tình trạng và giá trị sử dụng không xác định.

- 01 cái ví da màu nâu, kích thước khi gấp (10 x 8 x 3)cm; đã qua sử dụng, không xác định giá trị sử dụng.

- 01 Hộ chiếu số P3225503; cấp ngày 05 tháng 02 năm 2025; nơi cấp: Bộ Ngoại giao Lào; có giá trị đến ngày 04/02/2035; cấp cho ông TN, sinh ngày 07/05/2002, tại Kh, Lào.

Các vật chứng trên hiện có tại kho vật chứng của Công an tỉnh QT và có đặc điểm như phiếu nhập kho vật chứng số 136/PNK ngày 21/5/2025.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo TN phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo TN có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2026); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện công tố &KSXX PT tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- THADS tỉnh Q.Trị;
- VPCQCSĐT CA tỉnh Q.Trị;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Q.Trị;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HSV, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung